

**DANH SÁCH CÁC LỚP KHÓA 15, 16**  
**NĂM HỌC 2017-2018**

| TT                 | LỚP        | Sĩ số | GHI CHÚ                |
|--------------------|------------|-------|------------------------|
| <b>KHÓA 15CĐCN</b> |            |       |                        |
| 1                  | 15CĐ-ĐCN1  | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 2                  | 15CĐ-ĐCN2  | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 3                  | 15CĐ-ĐCN3  | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 4                  | 15CĐ-ĐCN4  | 57    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 5                  | 15CĐ-ĐTCN1 | 49    |                        |
| 6                  | 15CĐ-TĐH 1 | 30    |                        |
| 7                  | 15CĐ-ĐL1   | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 8                  | 15CĐ-ĐL2   | 57    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 9                  | 15CĐ-CTM1  | 55    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 10                 | 15CĐ-CTM2  | 53    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 11                 | 15CĐ-CTM3  | 54    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 12                 | 15CĐ-CTM4  | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 13                 | 15CĐ-CTM5  | 46    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 14                 | 15CĐ-CĐ1   | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 15                 | 15CĐ-CĐT1  | 51    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 16                 | 15CĐ-Ô1    | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 17                 | 15CĐ-Ô2    | 53    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 18                 | 15CĐ-Ô3    | 53    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 19                 | 15CĐ-Ô4    | 51    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 20                 | 15CĐ-Ô5    | 52    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 21                 | 15CĐ-Ô6    | 53    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 22                 | 15CĐ-TP1   | 50    |                        |
| 23                 | 15CĐ-TP2   | 48    |                        |
| 24                 | 15CĐ-TW    | 46    |                        |
| 25                 | 15CĐ-TM1   | 45    |                        |
| 26                 | 15CĐ-TM2   | 32    |                        |
| 27                 | 15CĐ-MTT1  | 66    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 28                 | 15CĐ-MTT2  | 64    | Thực hành chia 02 nhóm |
| <b>KHÓA 16CĐCN</b> |            |       |                        |
| 1                  | 16CĐ-ĐCN1  | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 2                  | 16CĐ-ĐCN2  | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 3                  | 16CĐ-ĐCN3  | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 4                  | 16CĐ-ĐCN4  | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 5                  | 16CĐ-ĐCN5  | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 6                  | 16CĐ-ĐTCN1 | 57    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 7                  | 16CĐ-ĐTCN2 | 59    | Thực hành chia 02 nhóm |
| 8                  | 16CĐ-TĐH 1 | 56    | Thực hành chia 02 nhóm |

| TT                                  | LỚP                 | Sĩ số | GHI CHÚ                                  |
|-------------------------------------|---------------------|-------|------------------------------------------|
| 9                                   | 16CĐ-ĐL1            | 57    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 10                                  | 16CĐ-ĐL2            | 57    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 11                                  | 16CĐ-ĐL3            | 56    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 12                                  | 16CĐ-CTM 1          | 65    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 13                                  | 16CĐ-CTM2           | 65    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 14                                  | 16CĐ-CTM3           | 65    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 15                                  | 16CĐ-CTM4           | 64    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 16                                  | 16CĐ-CTM5           | 64    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 17                                  | 16CĐ-CĐ             | 40    |                                          |
| 18                                  | 16CĐ-CĐT            | 40    |                                          |
| 19                                  | 16CĐ-BTCNC          | 40    |                                          |
| 20                                  | 16CĐ-Ô1             | 58    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 21                                  | 16CĐ-Ô2             | 58    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 22                                  | 16CĐ-Ô3             | 59    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 23                                  | 16CĐ-Ô4             | 57    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 24                                  | 16CĐ-Ô5             | 61    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 25                                  | 16CĐ-Ô6             | 58    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 26                                  | 16CĐ-Ô7             | 56    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 27                                  | 16CĐ-Ô8             | 60    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 28                                  | 16CĐ-Ô9             | 58    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 29                                  | 16CĐ-Ô10            | 56    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 30                                  | 16CĐ-Ô11            | 58    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 31                                  | 16CĐ-Ô12            | 58    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 32                                  | 16CĐ-TW1            | 45    |                                          |
| 33                                  | 16CĐ-TW2            | 45    |                                          |
| 34                                  | 16CĐ-TP1            | 42    |                                          |
| 35                                  | 16CĐ-TP2            | 41    |                                          |
| 36                                  | 16CĐ-TM1            | 50    |                                          |
| 37                                  | 16CĐ-TM2            | 50    |                                          |
| 38                                  | 16CĐ-MTT1           | 56    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 39                                  | 16CĐ-MTT2           | 59    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| KHÓA 16TN (12+2) VÀ 16TCT (12+2N3T) |                     |       |                                          |
| 1                                   | 16TN-Đ, 16TCT-Đ     | 50    |                                          |
| 2                                   | 16TCT-Ô1            | 39    |                                          |
| 3                                   | 16TN-Ô, 16TCT-Ô2    | 55    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 4                                   | 16TN-QTM, 16TCT-QTM | 43    |                                          |
| KHÓA 15TC (9+3)                     |                     |       |                                          |
| 1                                   | 15TC-Đ              | 19    | Ghép các môn chung, cơ sở ngành (nếu có) |
| 2                                   | 15TC-NL             | 6     |                                          |
| 3                                   | 15TC-Ô              | 23    |                                          |
| 4                                   | 15TC-QTM            | 13    |                                          |
| KHÓA 16TC (9+3)                     |                     |       |                                          |
| 1                                   | 16TC-Ô1             | 59    | Thực hành chia 02 nhóm                   |

| TT                | LỚP          | Sĩ số | GHI CHÚ                                  |
|-------------------|--------------|-------|------------------------------------------|
| 2                 | 16TC-MTT     | 45    |                                          |
| 3                 | 16TC-QTM     | 54    |                                          |
| KHÓA 15TCN (9+3)  |              |       |                                          |
| 1                 | 15TCN-ĐT     | 26    | Ghép các môn chung, cơ sở ngành (nếu có) |
| 2                 | 15TCN-Đ      | 21    |                                          |
| 3                 | 15TCN-LĐL    | 31    | Ghép các môn chung, cơ sở ngành (nếu có) |
| 4                 | 15TCN-CKL    | 23    |                                          |
| 5                 | 15TCN-Ô1     | 59    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 6                 | 15TCN-QTM1   | 63    | Thực hành chia 02 nhóm                   |
| 7                 | 15TCN-KTD    | 28    | Ghép các môn chung, cơ sở ngành (nếu có) |
| 8                 | 15TCN-MTT    | 22    |                                          |
| KHÓA 16TCN (9+3)  |              |       |                                          |
| 1                 | 16TCN-ĐT     | 57    |                                          |
| 2                 | 16TCN-Đ      | 67    |                                          |
| 3                 | 16TCN-LĐL    | 58    | Thực hành Hàn cơ bản chia 02 nhóm        |
| 4                 | 16TCN-CKL    | 52    |                                          |
| 5                 | 16TCN-Ô1     | 50    |                                          |
| 6                 | 16TCN-Ô2     | 50    |                                          |
| 7                 | 16TCN-QTM1   | 56    |                                          |
| 8                 | 16TCN-QTM2   | 50    |                                          |
| 9                 | 16TCN-QTD    | 53    |                                          |
| 10                | 16TCN-KTD    | 38    |                                          |
| KHÓA 15CĐN (12+3) |              |       |                                          |
| 1                 | 15CĐN-QTD    | 14    | Ghép các môn chung (nếu có)              |
| 2                 | 15CĐN-Ô      | 29    |                                          |
| KHÓA 16CĐN (12+3) |              |       |                                          |
| 1                 | 16CĐN-Ô1     | 40    |                                          |
| 2                 | 16CĐN-Ô2     | 41    |                                          |
| 3                 | 16CĐN-QTD    | 38    |                                          |
| KHÓA 16 LTCĐ      |              |       |                                          |
| 1                 | 16 LTCĐ - TM | 12    | Ghép các môn chung, cơ sở ngành (nếu có) |
| 2                 | 16 LTCĐ-Ô    | 18    |                                          |
| 3                 | 16 LTCĐ-Đ    | 19    |                                          |

TP. HCM, ngày 24 tháng 7 năm 2017